



**ANALYZING THE SITUATION OF LAND USE CHANGES
IN THE PERIOD 2014 - 2020 IN THINH HUNG COMMUNE,
YEN BINH DISTRICT, YEN BAI PROVINCE**

Nguyen Thi Hong^{1,*}

¹Thai Nguyen University – University of Sciences, Vietnam

*Email address: hongnt@tnus.edu.vn

<http://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/525>

Article info

Received: 11/5/2021

Accepted: 05/7/2021

Keywords:

*Land, Land fluctuations,
Land use, State
managemen, Thinh hung
comm.*

Abstract:

The study is conducted to synthesize the results of land use and analyze their changes in the period 2014-2020 in Thinh Hung commune, Yen Binh district, Yen Bai province. To achieve these results, the study uses data collection methods to obtain information about the area of land types over years. Then, compare 2014 data with 2020 to see the changes in the structure of land types. Finally, the analysis and integrated assessment to clarify the causes of land changes. The research results show that the fluctuation in the land use situation of Thinh Hung commune changes in the direction of increase. Specifically, the total natural area of the whole commune in 2020 is 2,572.18 ha, increasing by 2.38 ha compared to 2014 (2,569.80 ha). The main reason is the conversion of land use between the component soils. In which, the total area of agricultural land and non-agricultural land has clear changes. On the basis of analyzing the volatility, the study also proposes solutions to improve the efficiency of land management and use in Thinh Hung commune, Yen Binh district, Yen Bai province.



PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỀ SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2014-2020 TẠI XÃ THỊNH HƯNG, HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

Nguyễn Thị Hồng^{1,*}

¹Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

*Địa chỉ email: hongnt@tmsu.edu.vn

<http://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/525>

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài: 11/5/2021

Ngày duyệt đăng: 05/7/2021

Từ khóa:

Đất đai, Biến động đất, Sử dụng đất, Quản lý nhà nước, Xã Thịnh Hưng.

Tóm tắt

Nghiên cứu được thực hiện nhằm tổng hợp kết quả và phân tích tình hình biến động về sử dụng đất giai đoạn 2014-2020 xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Để đạt được kết quả nghiên cứu đề tài sử dụng phương pháp thu thập số liệu tài liệu nhằm thu thập số liệu về diện tích các loại đất. Phương pháp thống kê, so sánh số liệu năm 2014 và 2020 để thấy được sự biến động, thay đổi về cơ cấu các loại đất. Phương pháp phân tích, đánh giá tổng hợp với mục đích phân tích làm rõ tình hình biến động đất. Kết quả nghiên cứu cho thấy biến động đất của xã Thịnh Hưng có sự thay đổi theo chiều hướng gia tăng, cụ thể tổng diện tích tự nhiên của toàn xã năm 2020 là 2.572,18 ha tăng 2,38 ha so với năm 2014 (2.569,80 ha). Nguyên nhân biến động chủ yếu do chuyển đổi mục đích sử dụng đất giữa các loại đất thành phần, tổng diện tích đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp có sự biến động rõ ràng. Trên cơ sở phân tích tình hình biến động, nghiên cứu cũng đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất ở xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

1. Mở đầu

Đất đai là tài nguyên vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất không gì thay thế được, nó có vai trò quan trọng trong sự tồn tại và phát triển của đất nước. Cùng với thời gian và sự tác động của con người, đất đai có thể biến động theo chiều hướng tốt hoặc xấu [1]. Trong tình hình dân số nước ta tăng nhanh, nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, chủ trương công nghiệp hóa hiện đại hóa trên khắp đất nước, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ. Những vấn đề trên đã kéo theo sự gia tăng nhu cầu nhà ở, mở rộng giao thông,

các khu công nghiệp làm cho tình hình sử dụng đất đai biến đổi nhanh chóng [2].

Trên hướng phát triển đó, nền kinh tế xã Thịnh Hưng cũng tăng trưởng khá nhanh, theo hướng giảm dần tỷ trọng nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ dẫn đến nhu cầu sử dụng đất đai cho các mục đích khác nhau không ngừng thay đổi, tuy nhiên vấn đề đặt ra là đất đai có hạn [3, 4]. Để đáp ứng nhu cầu quản lý Nhà nước về đất đai, nắm được tình hình biến động đất đai, làm cơ sở khoa học cho công tác xây dựng quy

hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trong những năm tới [5], tác giả thực hiện nghiên cứu đề tài: “Phân tích tình hình biến động về sử dụng đất giai đoạn 2014-2020 tại xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái”.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu: Nhằm thu thập các tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, các số liệu thống kê về diện tích các loại đất để phục vụ cho việc đánh giá hiện trạng và biến động sử dụng đất đai xã Thịnh Hưng.

- Phương pháp thống kê, so sánh: Trên cơ sở các số liệu, tài liệu thu thập được, tiến hành thống

kê, so sánh số liệu năm 2014 và 2020 để thấy được sự biến động, thay đổi về cơ cấu các loại đất.

- Phương pháp phân tích, đánh giá tổng hợp: Từ số liệu thu thập được và hiện trạng sử dụng đất tiến hành phân tích làm rõ nguyên nhân, những điểm chưa hợp lý trong sử dụng đất của xã.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Đánh giá tình hình biến động về sử dụng đất từ năm 2014 đến năm 2020.

Tổng diện tích tự nhiên của toàn xã năm 2020 là 2.572,18 ha tăng 2,38 ha so với năm 2014 2.569,80 ha [4]. Kết quả biến động đất đai theo mục đích sử dụng của năm 2014 và năm 2020 được thể hiện trong bảng 1

Bảng 1: Bảng biến động đất đai theo mục đích sử dụng trong giai đoạn 2014-2020 xã Thịnh Hưng

Thứ tự	Mục đích sử dụng đất	Mã	Diện tích năm 2020	Diện tích so với năm 2014		Ghi chú
				Diện tích năm 2014	Tăng(+) Giảm(-)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(6)=(4)-(5)	
1	Đất nông nghiệp	NNP	1.237,13	1.310,67	-73,54	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	601,74	632,07	-30,33	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	88,75	55,45	33,30	
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	71,75	44,26	27,49	
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	17,00	11,19	5,81	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	512,98	576,62	-63,64	
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	604,45	655,56	-51,11	
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	604,45	655,56	-51,11	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH				
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD				
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	30,95	23,04	7,91	
1.4	Đất làm muối	LMU				
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH				
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1.333,64	1258,61	75,03	
2.1	Đất ở	OCT	39,05	26,68	12,37	
2.1.1	Đất ở nông thôn	ONT	39,05	26,68	12,37	
2.1.2	Đất ở đô thị	ODT				
2.2	Đất chuyên dụng	CDG	631,65	596,03	35,62	

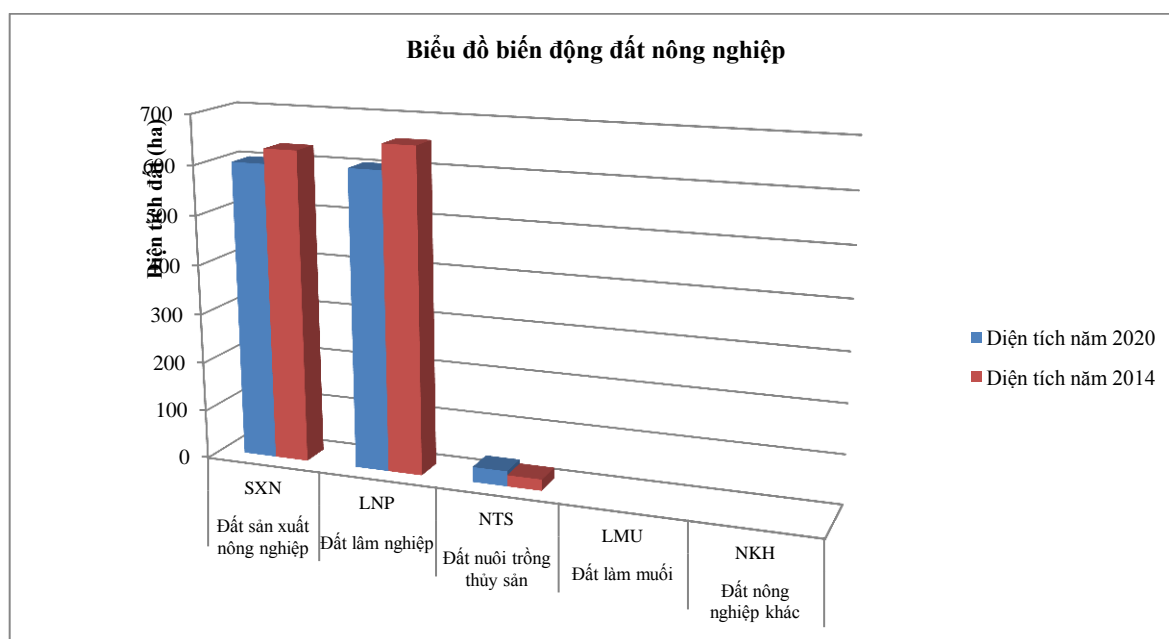
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở công nghiệp	TSC	0,11	2,11	-2,00
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	504,74	507,09	-2,35
2.2.3	Đất an ninh	CAN			
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	2,66	1,76	0,90
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	61,67	25,42	36,25
2.2.6	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	62,47	59,65	2,82
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON			
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,21	0,54	-0,33
2.5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	2,29	8,07	-5,78
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1,79	2,47	-0,68
2.7	Đất có mặt nước chuyên dung	MNC	658,64	624,82	33,82
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK			
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1,41	0,52	0,89
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	1,15		1,15
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	0,26	0,52	-0,26
3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS			

(Nguồn: Báo cáo kiểm kê đất đai năm 2020 xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái) [4,5]

3.1.1. Phân tích tình hình tăng, giảm diện tích đất nông nghiệp từ năm 2014 đến 2020

a) Diện tích đất sản xuất nông nghiệp năm 2020 có: 601,74 ha

Từ năm 2014 đến năm 2020 diện tích đất sản xuất nông nghiệp tăng giảm cụ thể từng loại đất như sau:



Hình 1: Biến động đất nông nghiệp[4]

➤ Đất trồng cây hàng năm có: 88,75 ha.
- Đất trồng lúa: năm 2020 là 71,75 ha, thực tăng 27,49 ha so với năm 2014

+ Tăng 30,23 ha, do tăng khác.

+ Giảm 2,74 ha là do chuyển sang: Đất trồng cây hàng năm khác 0,15 ha; Đất trồng cây lâu năm 0,16 ha; Đất nuôi trồng thủy sản 0,33 ha; Đất ở tại nông thôn 1,42 ha; Đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,15 ha; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,2 ha; Đất có mục đích công cộng 0,33 ha.

- Đất trồng cây hàng năm khác năm 2020 là 17,00 ha, thực tăng 5,81 ha so với năm 2014

+ Tăng 6,05 ha, được lấy từ đất trồng lúa 0,15 ha và tăng khác 5,90 ha.

+ Giảm 0,24 ha là do chuyển sang: Đất ở tại nông thôn 0,18 ha; Đất có mục đích công cộng 0,06 ha.

➤ Đất trồng cây lâu năm có: 512,98 ha

Loại đất này có sự tăng giảm về diện tích. Cụ thể năm 2020 so với năm 2014 thực giảm 63,64 ha.

- Tăng 15,43 ha, được lấy từ: Đất trồng lúa 0,16 ha; Đất rừng sản xuất 1,62 ha; Đất nuôi trồng thủy sản 0,20 ha; Tăng khác 13,44 ha.

- Giảm 79,07 ha, do chuyển sang: Đất rừng sản xuất 25,54 ha; Đất ở tại nông thôn 4,08 ha; Đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,1 ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 8,54 ha; Đất có mục đích công cộng 0,13 ha; Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT 0,07 ha và giảm khác 40,61 ha.

b) Diện tích đất lâm nghiệp năm 2020

- Đất rừng sản xuất năm 2020 có 604,45 ha, thực giảm 51,11 ha so với năm 2014. Cụ thể:

+ Tăng 33,93 ha, được lấy từ: Đất trồng cây lâu năm 25,54 ha; Tăng khác 8,39 ha.

+ Giảm 85,04 ha, do chuyển sang: Đất trồng cây lâu năm 1,62 ha; Đất ở tại nông thôn 0,32 ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,59 ha; Đất có mục đích công cộng 0,79 ha; Đất có mặt nước chuyên dụng 9,04 ha và giảm khác 72,68 ha.

c) Diện tích đất nuôi trồng thủy sản 2020 có 30,95 ha.

Loại đất này thực tăng 7,91 ha so với năm 2014. Trong đó:

- Tăng 8,23 ha, được lấy từ: Đất trồng lúa 0,33 ha; Tăng khác 7,91 ha.

- Giảm 0,33 ha, do chuyển sang: Đất trồng cây lâu năm 0,2 ha; Đất ở tại nông thôn 0,06 ha; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,06 ha; Đất có mục đích công cộng 0,01 ha.

3.1.2. Phân tích tình hình tăng, giảm diện tích đất phi nông nghiệp từ năm 2014 đến 2020

a) Diện tích đất ở năm 2020 có 39,05 ha.

Loại đất này tăng 12,37 ha so với năm 2014, được lấy từ: Đất trồng lúa 1,42 ha; Đất trồng cây hàng năm khác 0,18 ha; Đất trồng cây lâu năm 4,08 ha; Đất rừng sản xuất 0,32 ha. Đất nuôi trồng thủy sản 0,06 ha; Đất quốc phòng 0,03 ha; Đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,07 ha; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,12 ha; Đất có mục đích công cộng 0,14 ha và tăng khác 6,00 ha.

b) Diện tích đất chuyên dùng hàng năm 2020 có 631,65 ha.

Loại đất này về tổng quan trên toàn xã so với năm 2014 diện tích tăng là 35,62 ha, do những năm gần đây xã đã và đang xây dựng, kiến thiết cơ sở hạ tầng và xây dựng cơ bản đảm bảo phát triển kinh tế, chính trị - xã hội cũng như chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan năm 2020 có 0,11 ha: Loại đất này giảm 2,0 ha so với năm 2014, do chuyển sang đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,03 ha và giảm khác 1,97 ha.

- Diện tích đất quốc phòng năm 2020 có 504,74 ha: Loại đất này thực giảm 2,35 ha so với năm 2014, trong đó:

+ Tăng 11,53 ha, do tăng khác.

+ Giảm 13,88 ha do giảm khác.

- Diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp năm 2020 có 2,66 ha: Loại đất này thực tăng 0,9 ha so với năm 2014, trong đó:

+ Tăng 1,05 ha, được lấy từ: Đất trồng lúa 0,15 ha; Đất trồng cây lâu năm 0,10 ha; Đất xây dựng trụ sở cơ quan 0,03 ha; Đất có mục đích công cộng 0,62 ha và tăng khác 0,16 ha.

+ Giảm 0,15 ha do chuyển sang: Đất ở tại nông thôn 0,07 ha và giảm khác 0,08 ha.

- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp năm 2020 có 61,67 ha, thực tăng 36,25 ha so với năm 2014. Trong đó:

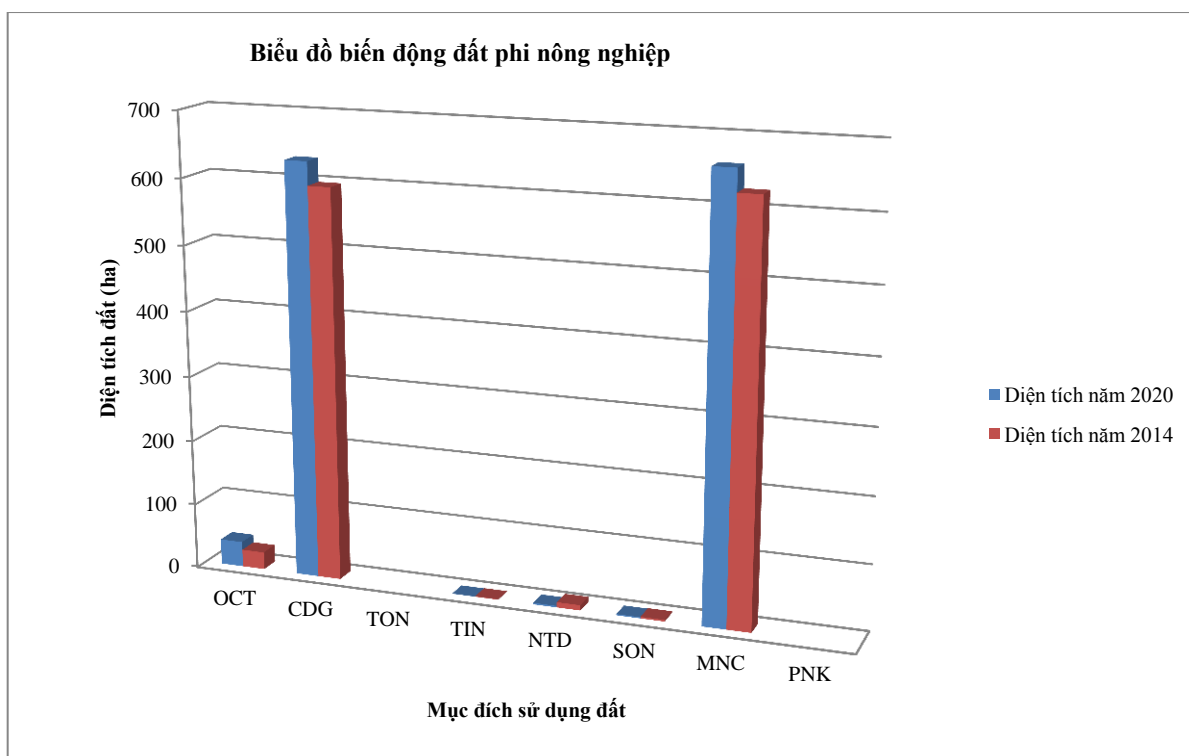
+ Tăng 36,88 ha, được lấy từ: Đất trồng lúa 0,2 ha; Đất trồng cây lâu năm 8,54 ha; Đất rừng sản xuất 0,59 ha; Đất nuôi trồng thủy sản 0,06 ha; Đất có mục đích công cộng 0,61ha; Đất có mặt nước chuyên dụng 3,93 ha và tăng khác 22,95 ha.

+ Giảm 0,63 ha do chuyển sang: Đất ở tại nông thôn 0,12 ha; Đất có mục đích công cộng 0,45 ha và giảm khác 0,07 ha.

- Đất sử dụng vào mục đích công cộng năm 2020 có 62,47 ha: Loại đất này thực tăng so với năm 2014 là 2,82 ha. Cụ thể:

+ Tăng 37,32 ha, được lấy từ: Đất trồng lúa 0,33 ha; Đất trồng cây hàng năm khác 0,06 ha; Đất trồng cây lâu năm 0,13 ha; Đất rừng sản xuất 0,79 ha; Đất nuôi trồng thủy sản 0,01 ha; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,45 ha; Đất có mặt nước chuyên dụng 0,15 ha và tăng khác 35,40 ha.

+ Giảm 34,50 ha do chuyển sang: Đất ở nông thôn 0,14 ha; Đất xây dựng công trình sự nghiệp 0,62 ha; Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,61 ha; Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối 0,5 ha; Đất có mặt nước chuyên dụng 3,07 ha và giảm khác 29,57 ha.



Hình 2: Biến động đất phi nông nghiệp[4]

c) Diện tích đất cơ sở tín ngưỡng năm 2020 có 0,21 ha.

Loại đất này so với năm 2014 giảm 0,33 ha, do giảm khác.

d) Diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT năm 2020 có 2,29 ha.

Loại đất này so với năm 2014 thực giảm 5,78 ha, trong đó:

- Tăng 0,72 ha, được lấy từ: Đất trồng cây lâu năm 0,07 ha. Tăng khác 0,65 ha.

- Giảm 6,5 ha do giảm khác.

e) Diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối năm 2020 có 1,79 ha.

Loại đất này so với năm 2014 thực giảm 0,68 ha, trong đó:

- Tăng 0,5 ha do chuyển từ đất có mục đích công cộng sang.

- Giảm 1,17 ha do giảm khác.

f) Diện tích đất có mặt nước chuyên dụng năm 2020 là 658,64 ha.

Loại đất này so với năm 2014 thực tăng 33,82 ha, trong đó:

- Tăng 44,69 ha, được lấy từ: Đất rừng sản xuất 9,04 ha; Đất có mục đích công cộng 3,07 ha và tăng khác 32,58 ha.

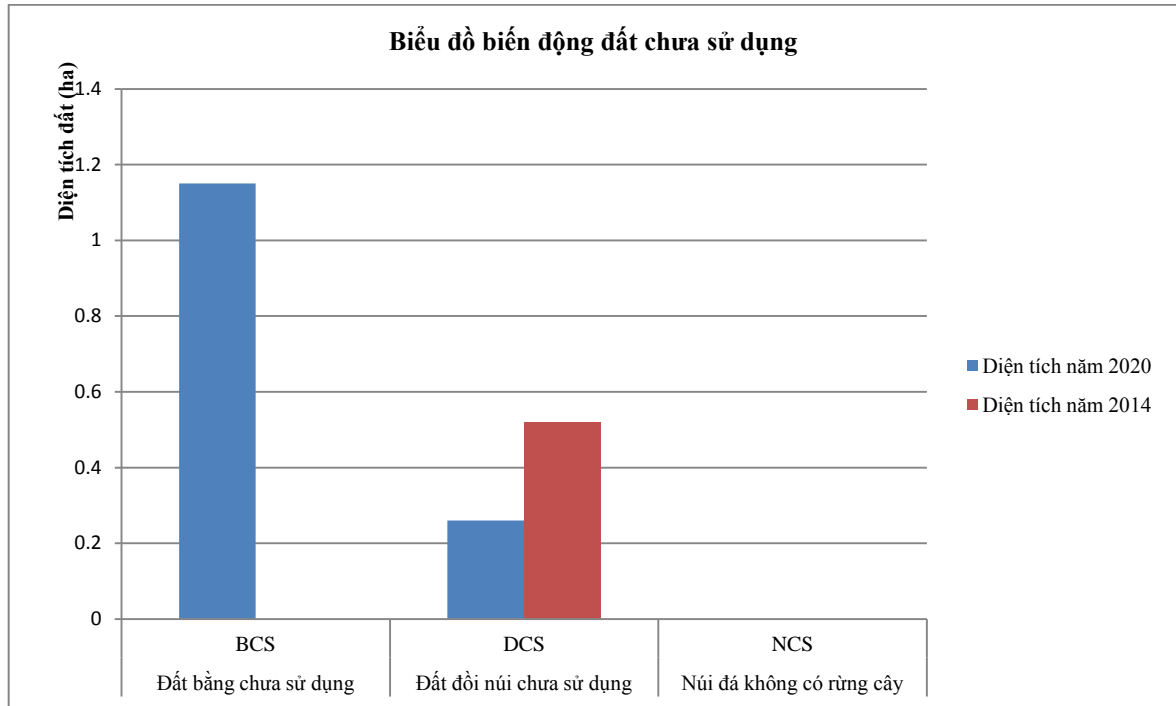
- Giảm 10,87 ha do chuyển sang: Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 3,93 ha; Đất có mục đích công cộng 0,15 ha và giảm khác 6,78 ha.

3.1.3. Phân tích tình hình tăng, giảm diện tích đất chưa sử dụng năm 2020

- Diện tích đất bằng chưa sử dụng năm 2020 có 1,15 ha: Loại đất này tăng 1,15 ha so với năm 2014 do tăng khác.

- Diện tích đất đồi núi chưa sử dụng năm 2020 có 0,26 ha: Loại đất này giảm 0,26 ha so với năm 2014 do giảm khác.

- Diện tích đất núi đá không có rừng cây năm 2020 không có: Loại đất này không có biến động so với năm 2014.



Hình 3: Biến động đất chưa sử dụng [4]

3.2. Đề xuất, kiến nghị biện pháp tăng cường quản lý, sử dụng đất đai.

Hiện nay, yêu cầu đặt ra đối với hệ thống quản lý đất đai là sử dụng nguồn tài nguyên đất đai một cách chặt chẽ hợp lý và có hiệu quả nhất nhằm đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế và công bằng xã hội về đất đai cho người dân được đảm bảo, tài nguyên đất cũng được bảo vệ tốt.

Để công tác quản lý nhà nước về đất đai ở xã Thịnh Hưng đi vào nề nếp và hiệu quả cần có những giải pháp cụ thể:

- Coi trọng công tác tuyên truyền, thường xuyên phổ biến giáo dục Luật đất đai đến với mọi người dân trong xã.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cơ quan chuyên môn. Đổi mới phương pháp lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tăng khả năng dự báo nhu cầu sử dụng đất, tăng cường kiểm tra, giám sát quy hoạch sử dụng đất trong tất cả các khâu từ lập quy hoạch đến thực hiện quy hoạch. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai giúp chính quyền và cơ quan chuyên môn các cấp nắm được chính xác tình hình biến động về đất đai, nâng cao chất lượng quản lý và

hiệu quả sử dụng đất, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Tăng cường kiểm soát, thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về pháp luật đất đai.

- Thường xuyên cập nhập công tác khai báo biến động.

- Hoàn thiện cơ chế đề phòng, chống tham nhũng trong quản lý nhà nước về đất đai một cách hiệu quả.

- Để tránh tình trạng sử dụng đất lãng phí, đầu cơ đất, cần sớm hoàn thiện và đưa vào thực hiện chính sách thuế lũy tiến đối với các dự án đầu tư chậm hoặc bỏ hoang không đưa đất vào sử dụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật hoặc với những người sử dụng nhiều đất, nhiều nhà ở...

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã đánh giá chi tiết biến động đất của xã Thịnh Hưng giai đoạn 2014 - 2020. Mức độ biến động đất theo chiều hướng gia tăng do nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Dựa vào kết quả có thể thấy các loại đất có sự biến động diện tích mạnh là đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất ở nông

thôn, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, đất có mặt nước chuyên dụng. Nguyên nhân của sự tăng giảm diện tích các loại đất thành phần là do chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Như đất ở nông thôn, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tăng là do được lấy từ đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất xây dựng công trình sự nghiệp, đất có mục đích công cộng. Đất có mặt nước chuyên dụng được lấy từ đất rừng sản xuất, đất có mục đích công cộng...

Nhìn chung, tình hình sử dụng đất của UBND xã Thịnh Hưng trong những năm qua đã đạt được những kết quả nhất định, cơ bản được thực hiện theo quy định và kế hoạch sử dụng đất trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và quy hoạch Nông thôn mới.

REFERENCES

[1] Ngo, V.G., Hoang, T. T. T. (2017). Research on changing and effecting of agricultural land use

in the period 2010-2015 in Nong Ha commune, Cho Moi district, Bac Kan province. *TNU Journal of Science and Technology*, 11(171):43-48.

[2] Vu, K. H. T., Nguyen, D. L., Nguyen, T. T. (2020). Evaluation of the efficiency of planning and use planning on the area of Pho Yen town, Thai Nguyen province. *TNU Journal of Science and Technology*, 07(1225):176-182.

[3] Hung, T. (2019). *People's Committee, Report on results of implementation of socio-economic development tasks in 2019 and direction for the mission in 2020*. Vietnam.

[4] Hung, T. (2020). *People's Committee, Land inventory report 2020, Thinh Hung commune, Yen Binh district, Yen Bai province, Vietnam*.

[5] National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam. (2013). *Law No. 45/2013 / QH13 - Land Law 2013*, Vietnam.